

Số: **24/2020/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 116, 117, 385, 398, Điều 280, 299, 320, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 50, Điều 56, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ Điều 27, 18, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”.

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** (sau đây viết tắt Đcombank); Trụ sở:, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T, ông Lương Đức H; Địa chỉ:, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Mai Thế H**, sinh năm 1969; **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú:, tổ 47 phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Mai Hồng Q**, sinh năm 1991;

- **Chị Lê Huyền N**, sinh năm 1991;

- **Cháu Mai Thế B**, sinh năm 2016;

- **Cháu Mai Lê Bảo C**, sinh năm 2018;

Cháu Thế B và cháu C do anh Q, chị Huyền N đại diện;

Cùng địa chỉ:, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đcombank và ông Mai Thế H, bà Nguyễn Thị L ký hợp đồng tín dụng số/17/BDS/13152856 ký ngày 12/9/2017; Theo hợp đồng, Đcombank cho ông H, bà L vay số tiền 16.500.000.000 đồng; thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên - tức ngày 12/9/2017; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua bất động sản.

Để đảm bảo khoản vay trên ông H, bà L đã thế chấp nhà đất tại thửa đất số, tờ bản đồ, địa chỉ:, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội đứng tên ông H, bà L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số /17/HĐTC/13152856 ngày 07/9/2017, số công chứng 4136/2017, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGT. Ngày 12/9/2017 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã chứng nhận việc thế chấp.

Sau khi hoàn tất các thủ tục, ngày 12/9/2017 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 16.500.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H, bà L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 25/3/2020 cho đến nay ông H bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã đôn đốc nhưng ông H, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Xác nhận tính đến ngày 14/9/2020, ông H, bà L còn nợ Đcombank số tiền 15.399.208.027 đồng (mười lăm tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, hai trăm linh tám nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng), gồm: Nợ gốc: 14.316.955.997 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.069.639.215 đồng và nợ lãi quá hạn là 12.612.815 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự trong vụ án về việc ông H, bà L trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo lộ trình như sau:

Kỳ 1- ngày 26/10/2020: Trả 2.000.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 2- ngày 26/11/2020: Trả 300.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 3- ngày 26/12/2020: Trả 300.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 4- ngày 26/01/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 5- ngày 26/02/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 6- ngày 26/03/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 7- ngày 26/04/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 8- ngày 26/05/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 9- ngày 26/06/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;

Kỳ 10- ngày 26/07/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 11- ngày 26/08/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 12- ngày 26/09/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 13- ngày 26/10/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 14- ngày 26/11/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 15- ngày 26/12/2021: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 16- ngày 26/01/2022: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 17- ngày 26/02/2022: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 18- ngày 26/03/2022: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 19- ngày 26/04/2022: Trả 700.000.000 đồng trừ vào nợ gốc;
Kỳ 20- ngày 26/05/2022: Trả nốt số tiền nợ gốc 516.955.997 đồng.

Kỳ 21- ngày 26/06/2022: Trả số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/9/2020 là 1.082.252.030 đồng (gồm lãi trong hạn là 1.069.639.215 đồng và lãi quá hạn là 12.612.815 đồng).

Chậm nhất đến ngày 26/9/2022 tất toán toàn bộ số nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả tính từ ngày 15/9/2020 đến ngày trả hết số nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số/17/BDS/13152856 ký ngày 12/9/2017, trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông H, bà L vi phạm kỳ trả nợ nào theo lộ trình trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là nhà đất tại thửa đất số, tờ bản đồ địa chỉ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 7800....., số vào sổ cấp GCN CH 0014.../2726.2010.QĐUB đứng tên ông Mai Thế H và bà Nguyễn Thị L) theo Hợp đồng thế chấp số công chứng quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2017 để tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số/17/BDS/13152856 ngày 12/9/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Đcombank thì Đcombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng của ông H, bà L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ phải chịu 30.849.802 đồng (ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm lẻ hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

số tiền 30.664.698 đồng (ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014490 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Ông Mai Thế H, bà Nguyễn Thị L phải chịu 30.849.802 đồng (ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm lẻ hai đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến